TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HSST
Ngày: 26/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và bà Dương Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/7/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2019/HSST ngày 25/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST – HS ngày 12/7/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1980; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT: Khối x, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn x CL, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị B; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Tháng 11/1998 bị UBND tỉnh Nghệ An quyết định đưa vào cơ sở giáo dục tập trung 24 tháng, chấp hành xong ngày 30/11/2000. Ngày 29/10/2001 bị TAND thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Ngày 20/2/2003 bị TAND thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Ngày 21/8/2008 bị TAND huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Ngày 24/5/2019 bị Công an huyện L, tỉnh Hà Nam quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/5/2019, đến ngày 15/5/2019 áp dụng biện pháp tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (Có mặt).

*** Người bị hại**: Anh Nguyễn Quý Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Đức T là đối tượng nghiện ma túy. Sáng ngày 06/5/2019, bị cáo được một nam thanh niên mà T mới quen biết do cùng sử dụng chất ma túy (nhưng không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) dùng xe môtô chở đi mua ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường trục xã thuộc thôn x CL, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam xe môtô bị thủng săm nên T phải xuống xe đi bộ. Trên đường đi, T thấy trong hộc một chiếc xe môtô nhãn hiệu Nouvo để ven đường có 01 chiếc điện thoại di động Iphone. Quan sát thấy không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T đi đến chiếc xe, dùng tay phải nhặt chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi tiếp tục đi. Ngay sau đó, anh Nguyễn Quý Đ là chủ sở hữu chiếc điện thoại đi ra xe phát hiện mất điện thoại nên đã truy hô thì T bỏ chạy. Lúc này Tổ công tác công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Công an xã B, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đang thực hiện việc tuần tra kiểm soát tại khu vực đã cùng người dân truy đuổi, bắt được T đưa về trụ sở UBND xã B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu xám đã qua sử dụng và tạm giữ 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức T.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức T tại thôn x CL, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Lục kết luận: "Trị giá của 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu xám, số IMEL 359299063042290, máy cũ đã sử dụng là: 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm ngàn đồng)".

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS-SH ngày 24/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị can Nguyễn Đức T về tội "Trộm cắp tài sản". Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] - Về tội danh: Hành vi lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của anh Nguyễn Quý Đ, bị cáo Nguyễn Đức T đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động Iphone6 trị giá 2.300.000 đồng bị Công an huyện B; Công an xã B, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam và quần chúng nhân dân bắt quả tang vào hồi 11 giờ ngày 06/5/2019 tại thôn x CL, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

- Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy; có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù và bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo vẫn chứng nào tật ấy, tiếp tục nghiện ma túy và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Việc xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại anh Nguyễn Quý Đ chiếc điện thoại di động Iphone6 mà bị cáo Toàn trộm cắp là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Đ không có yêu cầu giải quyết bồi thường dân sự do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[7] Các vấn đề khác: Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức T được lưu trong hồ sơ vụ án là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến vụ án do đó trả lại cho bị cáo Toàn.

Tài liệu điều tra không xác định được đối tượng đã rủ và chở Nguyễn Đức T đi mua ma túy ngày 06/5/2019 để xử lý theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T **02** (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (06/5/2019).

3. Trả lại bị cáo Nguyễn Đức T 01 chứng minh nhân dân số 182291xxx mang tên Nguyễn Đức T. (*Chứng minh nhân dân lưu trong hồ sơ vụ án*)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người bị hại – anh Đ biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An.
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.